

Bản án số: **169/2019/HS-ST**
Ngày 28 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cáp Trọng Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 159/ 2019/ TLST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1966 (Tên gọi khác: Không).

Nơi thường trú: xóm T, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/10; Không xác định được bố đẻ là ai; Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2001, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

Ông Hồ Đình T, sinh năm 1956

Trú tại: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- *Người chứng kiến:*

Ông Dương Ngọc D, sinh năm 1959

Địa chỉ: Xóm T, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 24/7/2019, tổ công tác Công an huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Thượng Mới, xã B, huyện P thì phát hiện tại nhà Nguyễn Văn T có một số đối tượng đang tụ tập có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, Nguyễn Văn T tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía sau đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy lịch màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Thăng khai là ma túy loại Hêrôin), Nguyễn Văn T dùng để bán, ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động và số tiền 200.000 đồng. Tổ Công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đưa Nguyễn Văn T và Hồ Đình T về trụ sở Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hồi 07 giờ 20 cùng ngày 24/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện P đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp về người, chỗ ở của Nguyễn Văn T tại xóm Thượng Mới, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, kết quả khám xét đã thu giữ gồm: 03 gói giấy lịch, trong đó có 01 gói giấy lịch màu xanh, 02 gói giấy lịch màu trắng xanh, bên trong những gói này đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (Nguyễn Văn Thăng khai đó là ma túy Hêrôin) và số tiền 1.090.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1104/KL- PC09 ngày 01/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A1, B1 thu giữ của Nguyễn Văn T gửi đến giám định đều là chất ma túy, loại Hêrôin. Có khối lượng là 0,109 gam (Không phải một không chín gam) (ký hiệu A1) và 0,233 gam (Không phải hai ba ba gam) (ký hiệu B1).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận như sau: Nguyễn Văn Thăng là người nghiện ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác để kiếm lời. Khoảng 8 giờ ngày 23/7/2019, Nguyễn Văn Thăng một mình đi lên khu vực phường Tích

Lương, thành phố Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy. Tại đây, Nguyễn Văn Thăng đã mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ 01 gói ma túy (loại Hêrôin) với giá 350.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Văn Thăng đem về nhà chia số ma túy trên thành nhiều gói nhỏ để tiện sử dụng và bán lại cho các người nghiện khác kiếm lời.

Khoảng 13h ngày 23/7/2019, khi Nguyễn Văn Thăng đang ở nhà thì có Hồ Đình T đi cùng Văn Tất M đến nhà Nguyễn Văn Thăng và Hồ Đình T hỏi mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng, Nguyễn Văn Thăng đồng ý và bán cho Hồ Đình T 02 gói ma túy.

Đến khoảng 06 giờ ngày 24/7/2019, Hồ Đình T tiếp tục đến nhà Nguyễn Văn Thăng hỏi mua ma túy. Tại đây, Nguyễn Văn Thăng đã bán cho Thanh 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Khi Nguyễn Văn Thăng vừa nhận tiền và giao ma túy cho Hồ Đình T thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn T phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 170/CT-VKSPB ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra và khẳng định khối lượng 0,109 gam bị công an thu giữ khi bắt quả tang và 0,233 gam khi khám xét tại chỗ ở là của Nguyễn Văn T mua về để bán lại kiếm lời.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị với HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 8 đến 9 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: phạt bị cáo từ 5 đến 6 triệu đồng.

Đề nghị xử lý các vật chứng đã thu giữ theo Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt quả tang, biên bản khám xét, kết quả giám định và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở xác định: Do bản thân nghiện ma túy nên Nguyễn Văn Thắng thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác để kiếm lời. Khoảng 8 giờ ngày 23/7/2019, Nguyễn Văn Thắng một mình đi lên khu vực phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ 01 gói ma túy (loại Hêrôin) với giá 350.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Văn Thắng đem về nhà chia số ma túy trên thành nhiều gói nhỏ để tiện sử dụng và bán lại cho các người nghiện khác kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tội “Mua bán trái phép chất ma túy”:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên

[3]Lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đúng như diễn biến của vụ án mà bị cáo khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa.

[4]Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T thuộc trường hợp là tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rõ về tác động của tội phạm do mình gây ra sẽ ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác nhưng vẫn cố tình thực hiện, cho thấy bị cáo coi thường pháp luật và hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, do đó HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tỏ rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[5]Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Hội đồng xét xử thấy bị cáo bán ma túy cho người khác nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo mới đủ tính răn đe dọa và phòng ngừa tội phạm.

[6]Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,084g ma túy Hêrôin; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có chứa 0,205g ma túy Hêrôin hoàn lại sau giám định xét đây là chứng cứ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, số imel 18978 máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 1.090.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu của Nguyễn Văn T, xét thấy đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo còn phải nộp một khoản tiền phạt và án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án;

- Số tiền 200.000đ bán ma túy cho Hồ Đình T ngày 24/7/2017 là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Số tiền bán ma túy ngày 23/7/2019 là 200.000đ bị cáo Nguyễn Văn T đã tiêu sài hết, xác định cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về nguồn gốc số ma túy (hêrôin) Nguyễn Văn T khai bán cho Hồ Đình T là do Thăng mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T là ai. Do vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Hồ Đình T đã có hành vi mua ma túy của Thăng để sử dụng cho bản thân. Xét thấy, hành vi nêu trên của Thanh không cấu thành tội phạm hình sự nên cơ quan Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Hồ Đình T là phù hợp. Đối với số ma túy mà Hồ Đình T mua của Nguyễn Văn T vào ngày 24/7/2019, khi phát hiện tổ công tác, Hồ Đình T đã bỏ chạy và vứt bỏ trên đường, hiện không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý hành vi này đối với Hồ Đình T.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn T **08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2019.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,084g ma túy Hêrôin; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có chứa 0,205g ma túy Hêrôin hoàn lại sau giám định;

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, số imel 18978 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T và số tiền 1.090.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu của bị cáo để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu sung quỹ 200.000 đồng và truy thu 200.000 đồng tiền thu lời bất chính của bị cáo Nguyễn Văn T để sung quỹ Nhà Nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử giữa đơn vị trả tiền Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thắmnộp sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (Nguyễn Văn T) báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Lý